ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2777 /QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 204/TTr-STP, ngày 25 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(có Danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).*

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Thay thế nội dung công bố đối với 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (mã số 1.005464) tại Mục III Phần A Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực luật sư; lĩnh vực tư vấn pháp luật; lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, BN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Đỗ Anh Tuấn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA CỦA NGÀNH TƯ PHÁP ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2777 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 11năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Phần I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
*	**TTHC CẤP TỈNH**		
1	1.005464	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

PHẦN II.

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên thủ tục: Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Trình tự thực hiện: Sau khi hoàn thành thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật, doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh nơi đặt trụ sở hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc pháp lý.

- Trường hợp xét thấy doanh nghiệp không thuộc đối tượng hỗ trợ hoặc qua kiểm tra, xác minh nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp không phải là vụ việc hoặc vướng mắc pháp lý thực tế hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, trái quy định của pháp luật hoặc không thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp thì Giám đốc Sở Tư pháp ra văn bản thông báo lý do từ chối hỗ trợ chi phí tư vấn.

b) Cách thức thực hiện: Sau khi hoàn thành và kết thúc hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Tư pháp (địa chỉ: Số 501, đường 17/8, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang) hoặc gửi dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (có mẫu kèm theo Văn bản này);

- Văn bản tư vấn pháp luật, bao gồm 01 bản đầy đủ và 01 bản đã loại bỏ các thông tin về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa / Văn bản trả lời trong trường hợp không hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật theo mẫu kèm theo.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

- Nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp là vụ việc hoặc vướng mắc pháp lý thực tế.

- Nội dung văn bản tư vấn pháp luật phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, không trái quy định của pháp luật, thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

- Quyết định số 523/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

- Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 22/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách bồi dưỡng kiến thức pháp luật, mức hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 16/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Mẫu số 01 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kính gửi: Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

I. Thông tin về doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật

1. Tên doanh nghiệp: .....

2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

3. Loại hình doanh nghiệp: .....

4. Địa chỉ trụ sở chính: .....

5. Điện thoại: ..... Email: .....

6. Người đại diện theo pháp luật: .....

7. Chức danh: .....

8. Doanh nghiệp tự xác định quy mô (đánh dấu x vào ô phù hợp):

[ ] Doanh nghiệp siêu nhỏ

[ ] Doanh nghiệp nhỏ

[ ] Doanh nghiệp vừa

[ ] Hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

II. Thông tin tổ chức, cá nhân tư vấn pháp luật

1. Tên tổ chức/cá nhân tư vấn pháp luật: .....

2. Giấy phép hành nghề / Quyết định thành lập/ Thẻ tư vấn viên pháp luật (nếu có): .....

3. Địa chỉ: .....

4. Điện thoại: ..... Email: .....

5. Họ và tên tư vấn viên pháp luật trực tiếp thực hiện (trong trường hợp bên tư vấn là tổ chức): .....

III. Nội dung tư vấn pháp luật

1. Nội dung tư vấn pháp luật đã thực hiện: .....

2. Căn cứ thực hiện tư vấn: Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật số: ..... ký ngày ...../...../..... giữa .....

IV. Chi phí tư vấn pháp luật

1. Tổng chi phí tư vấn pháp luật theo thỏa thuận: ..... đồng (Bằng chữ: .....)

2. Hóa đơn tài chính (nếu có):

- Số hóa đơn: .....

- Giá trị hóa đơn: .....đồng
(Bằng chữ: .....)

V. Phương thức nhận chi phí hỗ trợ tư vấn

[ ] Tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản: .....

Số tài khoản: ..... Ngân hàng: .....

[ ] Tiền mặt

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

NGƯỜI TIẾP NHẬN	Tuyên Quang, ngày ..... tháng ..... năm 20....
(Ký, ghi rõ họ tên)	NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
	(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẦN III.

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. TTHC áp dụng quy trình 10 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.005464	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

2. Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Bộ phận một cửa trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Kiểm tra, nghiên cứu, thẩm định hồ sơ Văn bản trình	Chuyên viên phòng phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp	04 ngày làm việc	
Bước 3	Văn bản trình Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc văn bản thông báo từ chối hỗ trợ chi phí tư vấn	Trưởng phòng phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp	02 ngày làm việc	
Bước 4	Quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Giám đốc Sở Tư pháp	03 ngày làm việc	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan phối hợp
Bước 5	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả	Cán bộ một cửa của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Theo thời gian thực tế	